

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

Số:17/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 02 tháng 03 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:22/2021//TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lê Thị H, sinh năm: 1990

Anh Mai Đình T, sinh năm: 1988

Đều có HKTT tại : Thôn 1 TS, thị trấn K, huyện T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Mai Đình T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 16/02/2016 tại UBND xã TK (Nay là thị trấn K), huyện T, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Chị H và Anh T đã sống ly thân nhau từ ba năm nay, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống với nhau được nữa nên thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Mai Hồng Trang, sinh ngày 01/06/2016. Sau khi ly hôn chị H và anh T thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trang cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 500.000đ. Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản cản trở.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Mai Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Chị Lê Thị H và anh Mai Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị H và anh Mai Đình T thỏa thuận, anh T là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Mai Đình T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Hồng Trang, sinh ngày 01/06/2016. Sau khi ly hôn chị H và anh T thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trang cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản trở.

3. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Đình T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí DSST về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí DSST anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số: AA/2018/0002998 ngày 05/02/2021. Anh Mai Đình T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- UBND thị trấn K;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Quân